

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

A. DANH MỤC NHIỆM VỤ

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì                                                 | Cơ quan phối hợp                                                | Thời hạn hoàn thành                              | Sản phẩm đầu ra                                                                                 | Chỉ số kiểm soát                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH                                                                                                                                                   |                                                                 |                                                                 |                                                  |                                                                                                 |                                                                                                                |
| 1.  | Tổ chức phổ biến, quán triệt và hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 05-NQ/ĐU của Đảng ủy Chính phủ, Đề án số 456 và Nghị quyết này.                                                      | Bộ Công an                                                      | Các bộ, cơ quan có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố          | Sau 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành  | Hội nghị quán triệt.                                                                            | 100% bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND tỉnh, thành phố được triển khai                                   |
| 2.  | Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện theo trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan.                                                     | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Bộ Công an                                                      | Sau 01 tháng kể từ ngày Nghị quyết được ban hành | Kế hoạch triển khai                                                                             | 100% cơ quan có liên quan ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 05, Đề án số 456 và Nghị quyết này.       |
| 3.  | Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án và ban hành Quy chế hoạt động nhằm chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án | Bộ Công an                                                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Sau 01 tháng kể từ ngày Nghị quyết được ban hành | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về việc thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động | Ban Chỉ đạo được thành lập và cơ chế điều phối, phối hợp triển khai Đề án được thiết lập, vận hành thống nhất. |

| II | HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT                                                                                           |                                                                                                                    |                                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 4. | Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn và các quy định cần thiết để triển khai Đề án | Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ (theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực) | Bộ Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố  | Quý I/2027                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo rà soát;</li> <li>- Các văn bản ban hành theo thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc đề xuất Chính phủ ban hành văn bản để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ triển khai Đề án.</li> </ul> | Các vướng mắc về cơ chế, chính sách được rà soát, xử lý kịp thời |
| 5. | Xây dựng cơ chế quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), quản lý bằng chứng điện tử; bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu.            | Bộ Công an                                                                                                         | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan | Quý I/2027 - Quý IV/2027. | Văn bản của cấp có thẩm quyền về quản trị dữ liệu, quản trị AI, cơ chế lưu vết, truy vết dữ liệu và quản lý bằng chứng điện tử                                                                                                                          | Áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.                       |

| III | XÂY DỰNG NỀN TẢNG KIẾN TRÚC, DỮ LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ                                                                                                                                                                                                    |            |                                                                  |                                            |                                                                                                                                       |                                                                            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 6.  | Ban hành khung kiến trúc tổng thể hệ thống Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia; kiến trúc dữ liệu, kiến trúc hạ tầng truyền dẫn, từ điển dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn kết nối và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu                              | Bộ Công an | Các cơ quan có liên quan                                         | Từ Quý IV/2026 - Quý II/2027               | Khung kiến trúc, khung quản trị, chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu                                                                       | 100% hệ thống tuân thủ kiến trúc, quản trị, chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu |
| 7.  | Xây dựng lộ trình chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu; phát triển nền tảng số, dịch vụ số; chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ phục vụ quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông                             | Bộ Công an | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố  | Từ Quý III/2027 - 2029                     | Lộ trình, nền tảng, quy trình                                                                                                         | Dữ liệu được kết nối theo lộ trình                                         |
| 8.  | Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp an ninh, sản phẩm công nghệ số trong nước phục vụ triển khai Đề án; từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan. | Từ Quý IV/2026 - 2030 và các năm tiếp theo | Danh mục, kế hoạch phát triển và sử dụng các sản phẩm công nghiệp an ninh, sản phẩm công nghệ số trong nước phục vụ triển khai Đề án. | Tăng tỷ lệ sản phẩm nội địa                                                |

| IV  | TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƠ CHẾ ĐẦU TƯ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                      |                                                                    |                           |                                                                                                                                              |                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.  | Rà soát, cập nhật, xác định các dự án thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế đầu tư công đặc biệt hoặc trình tự, thủ tục đầu tư công khẩn cấp; lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố | Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan                           | Quý IV/2026 - 2030        | Danh mục dự án và hồ sơ trình cấp có thẩm quyền                                                                                              | 100% dự án, nền tảng được rà soát                                                                                              |
| 10. | Lựa chọn tổ chức tư vấn trong nước, nước ngoài có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện tư vấn, thiết kế, quản lý, vận hành, quản trị, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống được xây dựng, quản lý và vận hành đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, công nghệ, nền tảng dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hệ thống; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu khai thác sau khi đưa vào vận hành. | Bộ Công an                           | Bộ Tài chính, các cơ quan có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố | Quý IV/2026 - Quý II/2027 | Báo cáo cấp có thẩm quyền về phương án lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp tham gia triển khai Đề án và các quyết định có liên quan theo quy định | Hoàn thành việc lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ, thống nhất hệ thống trên phạm vi toàn quốc. |

|           |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                  |                                                                  |                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                    |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11.       | Tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, đầu tư, mua sắm, lựa chọn nhà thầu theo cơ chế đặc thù phù hợp với từng dự án.                                                                   | Chủ đầu tư các dự án                                                                                             |                                                                  | Từ Quý IV/2026 - 2028                           | Hồ sơ đầu tư; hợp đồng                                                                                                            | ≥95% hồ sơ hoàn thành đúng tiến độ                                                                 |
| <b>V</b>  | <b>HUY ĐỘNG VÀ ĐIỀU PHỐI NGUỒN LỰC</b>                                                                                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                  |                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                    |
| 12.       | Xây dựng phương án huy động, phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án thuộc Đề án giai đoạn 2026 - 2030, trong đó bao gồm kinh phí bố trí từ lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp nhu cầu, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền | Các cơ quan có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố             | Theo tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn của dự án | - Các báo cáo đề xuất nhu cầu của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ.<br>- Các báo cáo của Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền | Bảo đảm nguồn lực theo tiến độ.                                                                    |
| 13.       | Xây dựng phương án bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án thuộc Đề án theo phân cấp                                                                            | UBND các tỉnh, thành phố                                                                                         | Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ               | Theo tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn của dự án | Quyết định giao dự toán của các địa phương                                                                                        | Bảo đảm nguồn lực theo tiến độ.                                                                    |
| 14.       | Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình huy động, bố trí, quản lý và sử dụng vốn của các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án                                                                                        | Bộ Công an                                                                                                       | Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND các tỉnh, thành phố | Định kỳ                                         | Các báo cáo định kỳ                                                                                                               | Các dự án được bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện; Tổng vốn bố trí; tỷ lệ giải ngân đạt kế hoạch |
| <b>VI</b> | <b>TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN</b>                                                                                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                  |                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                    |
| 15.       | Triển khai các dự án thuộc Phụ lục II của Kế hoạch                                                                                                                                                        | Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố                                                                             | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                            | Theo phụ lục II                                 | Các dự án hoàn thành                                                                                                              | Theo KPI Phụ lục II                                                                                |

|            |                                                                                                                                                                                     |                                                                 |                                                                 |                            |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16.        | Kiểm soát, thẩm tra và đánh giá sự phù hợp, mức độ đồng bộ, liên thông, hiệu quả kết nối của các dự án, nhiệm vụ đề xuất đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống thuộc phạm vi Đề án | Bộ Công an                                                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Định kỳ hằng tháng/quý/năm | Báo cáo kiểm soát, đánh giá                                                               | 100% dự án được rà soát; 100% hệ thống được nghiệm thu trước khi vận hành                                                                                                                                                                       |
| <b>VII</b> | <b>KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO NHÂN LỰC</b>                                                                                                                                          |                                                                 |                                                                 |                            |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 17.        | Bố trí đầu mối triển khai Đề án tại các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố                                                                                 | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Bộ Công an                                                      | Quý IV/2026                | Văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND tỉnh, thành phố gửi về Bộ Công an | 100% cơ quan bố trí đầu mối (thực hiện trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm không làm phát sinh tổ chức mới, không tăng đầu mối bên trong và không làm tăng biên chế của bộ, ngành, địa phương). |

|             |                                                                                                                                |                                      |                                                                 |                    |                                            |                                                                                                                       |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18.         | Kiện toàn tổ chức bộ máy phục vụ quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông | Bộ Công an                           | Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố                             | Năm 2027           | Quyết định kiện toàn của cấp có thẩm quyền | 100%Trung tâm dữ liệu giao thông có đơn vị quản lý, vận hành chuyên trách, bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. |
| 19.         | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ phục vụ triển khai Đề án                                                     | Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố |                                                                 | Hằng năm           | Kế hoạch, chương trình đào tạo             | Hoàn thành kế hoạch đào tạo                                                                                           |
| 20.         | Rà soát, xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao                        | Bộ Công an                           | Bộ Nội vụ, Khoa học và Công nghệ                                | Quý IV/2026 - 2030 | Chính sách, kế hoạch nhân lực              | Đáp ứng yêu cầu nhân lực triển khai Đề án                                                                             |
| <b>VIII</b> | <b>THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                            |                                      |                                                                 |                    |                                            |                                                                                                                       |
| 21.         | Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án                                                               | Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố | Các bộ, cơ quan có liên quan                                    | Thường xuyên       | Báo cáo kết quả kiểm tra                   | 100% dự án được giám sát.                                                                                             |
| 22.         | Tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với các nhiệm vụ, dự án trọng điểm và các cơ chế đặc thù                              | Bộ Công an                           | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND tỉnh, thành phố     | Hằng năm           | Báo cáo kiểm tra chuyên đề                 | Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra được phê duyệt                                                                       |
| 23.         | Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2028                                                                      | Bộ Công an                           | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Năm 2028           | Báo cáo sơ kết                             | Hoàn thành báo cáo trình Chính phủ                                                                                    |
| 24.         | Tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030                                                                    | Bộ Công an                           | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Năm 2030           | Báo cáo tổng kết                           | Hoàn thành báo cáo trình Chính phủ                                                                                    |

|     |                                                               |            |                                                                 |              |                   |                              |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|------------------------------|
| 25. | Rà soát, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết | Bộ Công an | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Thường xuyên | Báo cáo, đề xuất  | Được cấp thẩm quyền xem xét  |
| 26. | Tham mưu Chính phủ xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh        | Bộ Công an | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố | Thường xuyên | Báo cáo Chính phủ | Khó khăn được xử lý kịp thời |

## B. BỘ CHỈ SỐ KIỂM SOÁT CẤP QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

| STT | Chỉ tiêu                                                                    | Mục tiêu đến năm 2030                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Tỷ lệ Trung tâm cấp 2 kết nối với Trung tâm cấp 1                           | 100%                                                 |
| 2   | Tỷ lệ dữ liệu về TTATGT, dữ liệu giao thông trọng yếu được kết nối, chia sẻ | 100%                                                 |
| 3   | Tỷ lệ xử lý vi phạm hành chính về TTATGT bằng phương thức điện tử           | $\geq 90\%$                                          |
| 4   | Thời gian phát hiện và điều phối xử lý sự cố giao thông, tai nạn giao thông | Giảm tối thiểu 50% so với trước khi triển khai Đề án |
| 5   | Độ sẵn sàng của hệ thống                                                    | $\geq 99,5\%$                                        |
| 6   | Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ                                         | $\geq 95\%$                                          |
| 7   | Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm                                    | $\geq 95\%$ kế hoạch                                 |
| 8   | Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp                               | $\geq 90\%$                                          |
| 9   | Tỷ lệ hệ thống tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu và an toàn thông tin  | 100%                                                 |
| 10  | Tỷ lệ mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước khi vận hành                | 100%                                                 |